

CHÍNH PHỦ
Số: 30/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động

đo đạc và bản đồ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định hình thức xử phạt, mức xử phạt, thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ.
- Vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ là những hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động đo đạc và bản đồ do tổ chức, cá nhân cố ý hoặc vô ý vi phạm mà không phải là tội phạm nhưng theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này phải bị xử phạt vi phạm hành chính.
- Các hành vi vi phạm hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản pháp luật khác, không quy định tại Nghị định này mà có liên quan đến lĩnh vực xuất bản và phát hành các sản phẩm bản đồ thì thực hiện xử phạt hành chính theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ.
2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ trên lãnh thổ Việt Nam đều bị xử phạt như tổ chức, cá nhân Việt Nam, trừ trường hợp các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng theo quy định của các Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 3 của Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.
2. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ là một năm, kể từ ngày hành vi vi phạm hành chính được thực hiện; nếu quá thời hạn trên thì không xử phạt, nhưng bị áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 4 Điều 6 của Nghị định này để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

Điều 4. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ, nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt quy định tại Điều 69 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đó.

Điều 5. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II Nghị định này thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Điều 6. Các hình thức xử phạt hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả

1. Mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Mức quy định phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ là 100.000.000 đồng.

3. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ;

b) Tịch thu trang thiết bị, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ.

4. Ngoài các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

b) Buộc tháo dỡ một phần hoặc toàn bộ công trình xây dựng vi phạm quy định về quản lý sử dụng công trình đo đạc và bản đồ;

c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc hủy bỏ sản phẩm đo đạc và bản đồ mà pháp luật Việt Nam cấm;

d) Buộc hủy bỏ sản phẩm, thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ do hành vi vi phạm hành chính gây ra;

đ) Buộc cung cấp thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ đúng quy định;

e) Buộc thực hiện đúng quy định về kiểm tra kỹ thuật, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ; về trao đổi quốc tế, kinh doanh xuất nhập khẩu sản phẩm, thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ.

Điều 7. Nguyên tắc xác định mức phạt tiền

Khi xử phạt bằng hình thức phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đo đạc và bản đồ là mức trung bình của khung tiền phạt quy định tại Nghị định này đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm thấp hơn nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung tiền phạt; đối với vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng cao hơn nhưng không được cao hơn mức tối đa của khung tiền phạt.

CHƯƠNG II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 8. Vi phạm các quy định về thi công các công trình đo đạc và bản đồ

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không thực hiện việc kiểm định, kiểm nghiệm thiết bị máy móc thuộc diện phải kiểm định, kiểm nghiệm trước khi đưa vào sử dụng;
- b) Sử dụng thiết bị, máy móc không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật để thi công công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Thi công công trình đo đạc và bản đồ khi chưa có văn bản cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Thi công không đúng thiết kế kỹ thuật đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Hủy bỏ sản phẩm đã thi công đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 9. Vi phạm các quy định về đăng ký, cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã hết thời hạn.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện các hoạt động đo đạc và bản đồ không có đăng ký theo quy định hoặc giả mạo, gian dối trong việc đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo, gian dối trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hoạt động đo đạc và bản đồ không có giấy phép theo quy định hoặc không đúng với nội dung của giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

5. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sửa đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức được cấp.

6. Hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Thu hồi giấy xác nhận đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ trong thời hạn một năm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Huỷ bỏ sản phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều này.

Điều 10. Vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ và sử dụng các công trình đo đạc

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không báo cáo với cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn khi sử dụng điểm đo đạc cơ sở hoặc điểm gốc đo đạc quốc gia;

b) Chủ sử dụng đất, chủ sở hữu công trình hoặc chủ quản lý công trình nơi có dấu mốc đo đạc (điểm đo đạc cơ sở hoặc điểm gốc đo đạc quốc gia) không báo cáo với cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn khi xây dựng hoặc cải tạo các công trình mà có ảnh hưởng đến điểm mốc đo đạc nói trên;

c) Không khôi phục lại tình trạng ban đầu sau khi sử dụng điểm đo đạc cơ sở hoặc điểm gốc đo đạc quốc gia.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi dịch chuyển, xâm hại điểm đo đạc cơ sở hoặc điểm đo đạc quốc gia.